TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 11- 2018
V/v: Ly hôn – Tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ,TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Túc**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Phạm Thị Dần**
2. Ông **Đinh Trọng Huề**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thái Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà **Bùi Thị Huyền**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2018/TLST- HNGĐ ngày 02/10/2018 về Ly hôn - Tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HN&GĐ, ngày 26/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Xa Thị H - Sinh năm 1997; trú tại: Xóm M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bàn Văn P - Sinh năm 1993; trú tại: Xóm TM, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Xa Thị H trình bày:

Ngày 15/9/2018 chị Xa Thị H có đơn xin ly hôn anh Bàn Văn P gửi Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình với nội dung như sau: Năm 2016 chị và anh Bàn Văn P sau quá trình tự do tìm hiểu, đã tự nguyện về chung sống với nhau, hai gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu chung sống, tình cảm vợ, chồng hạnh phúc , sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng trong cuộc sống vợ chồng anh P không những không tôn trọng chị, thiếu trách nhiệm, với vợ con, hay đánh chửi chị, làm cho chị luôn phải sống trong lo sợ, thấp thỏm, thiếu thốn, vì thế mà chị không muốn tiếp tục chung sống với anh P nữa, nên chị đã bỏ nhà đi làm ăn xa để kiếm thu nhập. Nay tình cảm giữa vợ và chồng không còn nữa, chị H có yêu cầu xin được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị Xa Thị H và anh Bàn Văn P có một con chung là Bàn Minh K sinh ngày 06/11/2016, chị H mong muốn được nuôi con Bàn Minh K và chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai đương sự xác nhận cho đến thời điểm này không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị giải quyết trong vụ án.

Bị đơn anh Bàn Văn P trình bày:

Anh P xác nhận đúng tình trạng hôn nhân giữa vợ và chồng như trình bày của chị H, tuy nhiên anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng tuy có xảy ra nhưng chưa nghiêm trọng, vợ chồng còn cơ hội để hàn gắn, bản thân anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn, đồng thời mong muốn chị H rút yêu cầu ly hôn để cho anh cơ hội hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Về con chung, anh P xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bàn Minh K và chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập, niêm yết công khai; Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp quy định Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị H là phù hợp với tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Việc kết hôn giữa hai vợ chồng là tự nguyện và hợp pháp; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ lâu và đã ở mức độ trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài được nên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và xử cho chị H được ly hôn anh P.

Về con chung: Cần áp dụng quy định tại các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về trách nhiệm nộp án phí: Cần áp dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tòa án giải quyết là tranh chấp về Ly hôn- tranh chấp về nuôi con; bị đơn là anh Bàn Văn P, trú tại xóm TM, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Bàn Văn P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do; căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình tiến hành việc xét xử vắng mặt anh Bàn Văn P.

[2] Về hôn nhân: Chị Xa Thị H và anh Bàn Văn P kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân do hai bên tự nguyện. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn chủ yếu do anh P hay ghen tuông, không tôn trọng chị H và gia đình nhà chị H, bản thân anh P không lo làm ăn kiếm sống. Vì miếng cơm manh áo, chị H đã bỏ nhà đi làm xa để kiếm tiền về cho gia đình; hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2018 đến tháng 9/2018 chị Xa Thị H đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn anh Bàn Văn P và yêu cầu giải quyết về con chung theo quy định. Quá trình hòa giải anh Bàn Văn P dù không mong muốn ly hôn chị Xa Thị H nhưng trên thực tế hôn nhân giữa vợ và chồng không còn tồn tại, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, anh Bàn Văn P tuy mong muốn đoàn tụ nhưng không có nỗ lực trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng mà thường xuyên liên lạc qua điện thoại dùng lời lẽ xúc phạm và đe dọa chị làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên gay gắt, đến thời điểm này vợ chồng không còn chung sống với nhau.

Xét hôn nhân giữa chị Xa Thị H và anh Bàn Văn P được xác định là hôn nhân hợp pháp, từ sau khi kết hôn, vợ chồng đã thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất hòa. Dẫn đến tháng 4/2018, vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã ngày càng trở nên căng thẳng, gay gắt và không thể hòa hợp, nên anh P và chị H đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa.

Căn cứ tình trạng thực tế thì hôn nhân giữa vợ và chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để xử cho chị Xa Thị H được ly hôn anh Bàn Văn P là cần thiết, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Chị Xa Thị H và anh Bàn Văn P có một con chung là Bàn Minh K, sinh ngày 06/11/2016. Trong quá trình điều tra và hòa giải, cả chị Xa Thị H và anh Bàn Văn P đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy cháu Bàn Minh K, tính đến nay mới được 24 tháng 21 ngày tuổi, thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, chị Xa Thị H hiện đã đi làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con; cháu Bàn Minh K hiện đang do anh Phúc cùng bố, mẹ anh Phúc nuôi dưỡng, nên cần giao cháu K cho chị Xa Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Anh Bàn Văn P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Nghiêm cấm các hành vi cản trở anh Phúc thực hiện quyền này.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Cần chấp nhận việc chị Xa Thị H chưa yêu cầu anh Bàn Văn P cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có, không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Xa Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35; các Điều 39; 147; 227; 228 và 273Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Xa Thị H được ly hôn với anh Bàn Văn P.

2.Về con chung : Giao con Bàn Minh K, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2016 cho chị Xa Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bàn Văn P có quyền, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Nghiêm cấm các hành vi cản trở anh P thực hiện quyền này.

Chị Xa Thị H chưa yêu cầu anh Bàn Văn P cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về án phí: Chị Xa Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số: 00004984 ngày 02/10/2018.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Tr□ờng hợp bản án đ□ợc thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- THADS huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Túc